

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 14/01/2022

“V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang
Ông Nguyễn Văn Trước

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS, ngày 06/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 238/2021/QĐST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần T**

Địa chỉ: Số 142 đường A, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông **Trương Thế Q**; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Thế Q: **Anh Phan Song Thế D**, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Số B41, khóm 5, đường P, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Theo giấy ủy quyền ngày 21/6/2021 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần T*).

Bị đơn: Anh **Lương Thành H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần T (sau đây gọi tắt là Công ty T) có anh Phan Song Thế D trình bày:

Vào ngày 20/5/2020 anh Lương Thành H có mua phân bón của Công ty T tại Chi nhánh Vĩnh Long, số lượng mua bán cụ thể như sau:

Phân bón gốc hữu cơ sinh học UP5.BL; số lượng 10.820kg; đơn giá 10.000 đ/kg; thành tiền 108.200.000 đồng.

Phân bón lá sinh học UP5C; số lượng 20 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 3.000.000 đồng.

Phân bón lá sinh học sinh học UP5T; số lượng 32 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 4.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hàng đã mua là 116.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% ngay khi nhận hàng bên B được hưởng chiết khấu 10% tổng giá trị hàng hóa và vật tư giao nhận. Thanh toán chậm: Bên B sẽ thanh toán cho bên A tổng giá trị vật tư nông nghiệp mà bên B đã nhận chậm nhất là chín mươi ngày kể từ ngày giao nhận vật tư. Anh H có ký Hợp đồng mua bán với bà Nguyễn Hà Anh T là Giám đốc thị trường của Công ty T vào ngày 20/5/2020. Theo như hợp đồng đã ký kết thì anh H đã nhận phân bón vào ngày 20/5/2020 và anh H lựa chọn phương án thanh toán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận phân bón (ngày 20/5/2020 đến ngày 20/8/2020). Nếu anh H không thanh toán thì phải trả lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Sau đó anh H có mua thêm một số lượng thức ăn nữa cụ thể như sau:

Ngày 21/5/2020 mua thức ăn UP5T; số lượng 32 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 4.800.000 đồng.

Ngày 01/6/2020 mua thức ăn UP5.BL; số lượng 15 bao; đơn giá 200.000 đồng/bao; thành tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 01/6/2020 mua thức ăn UP5C; số lượng 04 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 600.000 đồng.

Ngày 02/6/2020 mua thức ăn UP5BL; số lượng 26 bao; đơn giá 52.000 đồng/bao; thành tiền 5.200.000 đồng.

Ngày 02/6/2020 mua thức ăn UP5C; số lượng 16 bao; đơn giá 150.000 đồng/bao; thành tiền 2.400.000 đồng.

Ngày 03/6/2020 mua thức ăn UP5.BL; số lượng 12 bao; đơn giá 200.000 đồng/bao; thành tiền 2.400.000 đồng.

Ngày 09/6/2020 mua thức ăn UP5T; số lượng 32 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 4.800.000 đồng.

Ngày 09/6/2020 mua thức ăn UP5T; số lượng 20 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 09/6/2020 mua thức ăn UP5C; số lượng 04 lít; đơn giá 150.000 đồng/lít; thành tiền 600.000 đồng.

Ngày 17/7/2020 mua thức ăn Ure; số lượng 04 tấn; đơn giá 7.400 đồng/kg; thành tiền 29.600.000 đồng.

Ngày 17/7/2020 mua thức ăn Cantanin; số lượng 44 chai; đơn giá 93.000 đồng/chai; thành tiền 4.092.000 đồng.

Tổng số tiền anh H đã mua thức ăn của Công ty T tính từ ngày 28/02/2020 đến ngày 17/7/2020 là 176.492.000 đồng.

Khi ký hợp đồng thì Công ty T đã giao phân bón đầy đủ cho anh H nhưng đến nay đã quá thời hạn thanh toán mà anh H vẫn không trả dù Công ty đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở. Đến ngày 17/3/2021 anh H có viết cam kết với Công ty trong thời hạn từ tháng 3/2021 cho đến tháng 5/2021 sẽ trả hết số nợ. Do sai sót trong việc tính tiền nên tổng cộng số tiền anh H thiếu là 176.492.000 đồng nhưng Công ty tính nhầm số tiền là 154.392.000 đồng. Nhưng đến nay anh H vẫn chưa thanh toán tiền cho Công ty.

Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc anh Lương Thành H phải trả cho Công ty cổ phần T số tiền mua phân bón là 176.492.000 đồng.

Buộc anh Lương Thành H phải trả cho Công ty cổ phần T số tiền lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng theo Hợp đồng mua bán đã ký kết ngày 20/5/2020, tạm tính từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/6/2021 là 10 tháng, lãi suất 1%/tháng, số tiền là 11.600.000 đồng.

Buộc anh Lương Thành H phải trả cho Công ty cổ phần T số tiền lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 60.492.000 đồng theo các Hóa đơn bán lẻ, tạm tính từ ngày 18/10/2020 đến ngày 18/6/2021 là 08 tháng, lãi suất 1%/tháng, số tiền 4.839.360 đồng.

Tổng số tiền lãi phát sinh của hai khoản nợ tạm tính là 16.439.000 đồng.

Yêu cầu anh Lương Thành H phải trả lãi phát sinh đối với số tiền nợ 176.492.000 đồng tính từ ngày 22/6/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Ngày 14/12/2021 Công ty T có Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 60.492.000 đồng Công ty chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng (10%/năm). Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng Công ty vẫn giữ nguyên mức lãi suất 1%/tháng (12%/năm) theo Hợp đồng đã ký kết.

Ngày 11/01/2022 Công ty T có Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Công ty yêu cầu anh H phải trả cho

Công ty số tiền nợ là 154.392.000 đồng. Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng Công ty yêu cầu mức lãi suất 1%/tháng (12%/năm). Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 38.392.000 đồng Công ty yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng (10%/năm).

Bị đơn anh Lương Thành H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty T yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 154.392.000 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng từ ngày 21/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1%/tháng (12%/năm), yêu cầu tính lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 38.392.000 đồng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng (10%/năm).

Bị đơn anh Lương Thành H vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; 430, 440, 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần T buộc anh Lương Thành H có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần T 176.090.400 đồng, trong đó 154.392.000 đồng tiền mua phân bón và 21.698.400 đồng tiền lãi.

Về án phí: buộc anh Lương Thành H chịu 8.804.520 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Lương Thành H cư trú tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lương Thành H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do

trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty T khởi kiện yêu cầu anh Lương Thành H trả số tiền mua phân bón 176.492.000 đồng căn cứ vào Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 20/5/2020 và các Phiếu giao hàng mà anh H đã ký kết với bà Nguyễn Hà Anh T là Giám đốc thị trường của Công ty T (theo giấy ủy quyền ngày 28/02/2020, BL số 12-13). Công ty T đã giao đủ hàng cho anh H nhưng anh H vẫn chưa thanh toán tiền mua hàng cho Công ty. Ngày 17/3/2021 anh H có viết tờ cam kết trong tháng 5/2021 sẽ thanh toán hết nợ nhưng anh H vẫn không thực hiện theo cam kết. Công ty T khởi kiện yêu cầu anh H phải trả cho Công ty số tiền mua phân bón là 176.492.000 đồng. Buộc anh H phải trả cho Công ty T số tiền lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng tạm tính từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/6/2021 là 10 tháng, lãi suất 1%/tháng, số tiền là 11.600.000 đồng. Buộc anh H phải trả cho Công ty số tiền lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 60.492.000 đồng tạm tính từ ngày 18/10/2020 đến ngày 18/6/2021 là 08 tháng, lãi suất 1%/tháng, số tiền 4.839.360 đồng. Yêu cầu anh H phải trả lãi phát sinh đối với số tiền nợ 176.492.000 đồng tính từ ngày 22/6/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Ngày 14/12/2021 Công ty T có đơn khởi kiện thay đổi, bổ sung (BL số 26-27) thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 60.492.000 đồng Công ty chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng (10%/năm). Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng Công ty vẫn giữ nguyên mức lãi suất 1%/tháng (12%/năm) theo Hợp đồng đã ký kết.

Ngày 11/01/2022 Công ty T có đơn khởi kiện thay đổi, bổ sung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Công ty yêu cầu anh H phải trả cho Công ty số tiền nợ là 154.392.000 đồng. Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 116.000.000 đồng Công ty yêu cầu mức lãi suất 1%/tháng (12%/năm). Đối với khoản nợ số tiền mua phân bón 38.392.000 đồng Công ty yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng (10%/năm).

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T yêu cầu anh Lương Thành H phải trả số tiền nợ gốc là 154.392.000 đồng:

Ngày 20/5/2020 anh H có ký Hợp đồng mua bán với Công ty T (BL số 15-16) thể hiện anh H có mua phân bón của Công ty số tiền là 116.000.000 đồng. Tại các Phiếu mua hàng ngày 21/5/2020, ngày 01/6/2020, ngày 02/6/2020, ngày 03/6/2020, ngày 17/7/2020 (BL số 17-22) thể hiện anh H có mua phân bón của Công ty số tiền là 60.492.000 đồng. Tổng số tiền anh H nợ Công ty là 176.492.000 đồng. Đến ngày 17/3/2021 anh H có lập 01 Tờ cam kết với Công ty T (BL số 23), tại Tờ cam kết này thể hiện số tiền mà anh H còn nợ Công ty là 154.392.000 đồng. Theo lời trình bày của anh Phan Song Thế D là người đại diện của Công ty T thì số tiền nợ 176.492.000 đồng đã được trừ 02 thùng thuốc sofíc số tiền 6.400.000

đồng, trừ tiền mua phân bón UP5T số tiền 4.800.000 đồng, trừ tiền mua 06 lít UP5C số tiền 900.000 đồng, anh H trả được 10.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng anh H đã trả được 22.100.000 đồng nên anh H chỉ còn nợ Công ty số tiền 154.392.000 đồng. Như vậy tại Tờ cam kết này các bên đã thống nhất số tiền còn nợ lại của anh H là 154.392.000 đồng. Anh H cam kết trong tháng 5/2021 sẽ thanh toán hết số tiền nợ cho Công ty nhưng đến nay anh H vẫn chưa trả. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn nên xem như anh H từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận số nợ của mình. Từ những nhận định trên, xét thấy việc Công ty T yêu cầu anh H phải trả cho Công ty số tiền 154.392.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty T buộc anh Lương Thành H phải trả cho Công ty số tiền lãi phát sinh đối với số tiền 116.000.000 đồng tạm tính từ ngày 21/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1%/tháng:

Căn cứ Hợp đồng mua bán ngày 20/5/2020 giữa Công ty T với anh H tại khoản 2.2 Điều 3 và khoản 3.2 Điều 3 thể hiện rõ trong thời hạn 90 ngày anh H phải thanh toán số tiền nợ 116.000.000 đồng cho Công ty, nếu không thanh toán anh H phải chịu phí trả chậm tương đương 12%/năm. Nhận thấy thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi đối với số nợ gốc 116.000.000 đồng được tính từ ngày 21/8/2020 đến ngày 14/01/2022 như sau: $(116.000.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} \times 23 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng}) = 19.360.400 \text{ đồng}$.

[2.3] Xét yêu cầu của Công ty T buộc anh H phải trả cho Công ty số tiền lãi phát sinh đối với số tiền mua phân bón 38.392.000 đồng tạm tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng:

Tại các Phiếu mua hàng ngày 21/5/2020, ngày 01/6/2020, ngày 02/6/2020, ngày 03/6/2020, ngày 17/7/2020 thể hiện số tiền anh H nợ Công ty T qua các phiếu mua hàng là 60.492.000 đồng. Tuy nhiên sau khi trừ số tiền nợ 22.100.000 đồng anh H chỉ còn nợ lại Công ty số tiền 38.392.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ này. Tại Tờ cam kết ngày 17/3/2021 anh H cam kết trong tháng 5/2021 anh H sẽ thanh toán hết số tiền nợ bao gồm cả khoản tiền nợ 38.392.000 đồng cho Công ty nhưng anh H vẫn không thanh toán. Công ty T khởi kiện yêu cầu anh H phải trả số tiền nợ là 38.392.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2021, mức lãi suất là 0,83%/tháng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 357, 377, 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi đối với số nợ gốc 38.392.000 đồng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 14/01/2022 như sau: $(38.392.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ tháng} \times 14 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng}) = 2.338.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên anh Lương Thành H có trách nhiệm phải trả cho Công ty cổ phần T tổng số tiền nợ gốc và lãi là 176.090.400 đồng (trong đó nợ gốc là 154.392.000 đồng, nợ lãi là 21.698.400 đồng).

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.804.520 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 377, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần T.

1. Buộc bị đơn anh Lương Thành H có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần T tổng số tiền nợ gốc và lãi là 176.090.400 đồng, trong đó nợ gốc là 154.392.000 đồng, nợ lãi là 21.698.400 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn anh Lương Thành H phải nộp 8.804.520 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần T số tiền 4.412.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006825 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vụ án được xét xử công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mai Ka